

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **87/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 06 – 11 – 2019
V/v : “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Nguyễn Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 498/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Duy T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: B, ấp NP, xã HNA, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Trường H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: B, ấp NP, xã HNA, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng chị Nguyễn Thị Duy T trình bày:

Chị với anh Lê Trường H tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã HNA, huyện TB, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 21/6/2011. Sau khi kết hôn cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu tính nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau. Vào tháng 3/2018 chị T đã nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xin ly hôn với

anh H, tuy nhiên sau khi nghe Tòa án hòa giải chị T đã rút đơn và Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom ban hành Quyết định số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2018 đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau đó cuộc sống hai vợ chồng vẫn không cải thiện được. Hai vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Duy T xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trường H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời không yêu cầu anh Lê Trường H phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Duy T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Duy T cam kết vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Duy T xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Trường H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Trường H nhưng anh H không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo, giấy triệu tập anh Lê Trường H đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Trường H không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị Duy T và anh Lê Trường H không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Duy T. Về con chung giao 01 con chung là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Duy T trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục và do chị Thái không yêu cầu nên tạm thời anh Lê Trường H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Duy T khai tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung và anh Lê Trường H cũng không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Trường H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ “Thông báo thụ lý vụ án”, “Giấy triệu tập”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ” nhưng anh H vẫn không đến Tòa án làm việc. Do anh Lê Trường H đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến

hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt anh Lê Trường H cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Như vậy anh Lê Trường H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Lê Trường H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trường H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duy T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Duy T.

Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Duy T yêu cầu ly hôn với anh Lê Trường H, về con chung chị Nguyễn Thị Duy T xin được trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013 và tạm thời không yêu cầu anh Lê Trường H phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà anh Lê Trường H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Lê Trường H không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Duy T và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy cuộc sống chung của anh Lê Trường H và chị Nguyễn Thị Duy T không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, chị Nguyễn Thị Duy T và anh Lê Trường H đã ly thân hơn một năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Trường H để tiến hành hòa giải nhưng anh Lê Trường H không đến, cho thấy anh Lê Trường H không có thiện chí trở về đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Duy T. Do vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Duy T về việc xin ly hôn với anh Lê Trường H là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Duy T xin nuôi con chung là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013. Qua xác minh thấy cháu L là con gái và còn nhỏ, từ trước đến nay vẫn ở với chị Nguyễn Thị Duy T nên việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị Duy T trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Duy T: Giao cháu Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị Nguyễn Thị Duy T không yêu cầu nên tạm thời anh Lê Trường H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Duy T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh H cũng không có ý kiến trình bày nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Duy T khai không có và anh H cũng không có ý kiến trình bày nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Duy T. Chị Nguyễn Thị Duy T được ly hôn với anh Lê Trường H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Lê Trường H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Lê Trường H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Duy T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thái đã nộp theo biên lai thu số: 0006865 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Duy T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Duy T, anh Lê Trường H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã HNA, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (cấp giấy chứng nhận kết hôn số 119, ngày 21/6/2011);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc